

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai truyền thông Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai truyền thông Nghị quyết số 66-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm nâng cao vị trí, vai trò, tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Qua đó, lan tỏa tinh thần cải cách, đưa các quy định pháp luật đi vào đời sống, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

a) Bám sát chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW.

b) Nội dung truyền thông bám sát thực tiễn, có chọn lọc, tập trung vào các vấn đề cốt lõi; thông điệp truyền tải phù hợp với từng nhóm đối tượng, dễ tiếp nhận.

c) Tăng cường sự phối hợp giữa sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan thông tấn báo chí. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác truyền thông, kết hợp hiệu quả giữa các kênh truyền thông và các phương tiện truyền thông mới như mạng xã hội, công/trang thông tin điện tử để tiếp cận người dân, doanh nghiệp nhanh chóng.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Đối tượng

Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Nội dung truyền thông

a) Phân tích, làm rõ tính cấp thiết của việc ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW, khẳng định đây là đòi hỏi khách quan của tiến trình đổi mới, nhằm tạo đột phá nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

b) Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc 05 quan điểm chỉ đạo; mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 và 07 nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, trong đó:

- Khẳng định quan điểm công tác xây dựng và thực thi pháp luật là “*đột phá của đột phá*” để hoàn thiện thể chế phát triển đất nước vững bước trong kỷ nguyên mới; là nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Chú trọng tuyên truyền các mục tiêu cần tập trung thực hiện trước mắt: Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật; năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật, bảo đảm cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp; năm 2028, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh.

- Nhấn mạnh các nhiệm vụ trọng tâm về hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực then chốt, như: Tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu quả; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo vệ quyền con người; xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh; về đổi mới quy trình xây dựng pháp luật theo hướng chủ động, kiến tạo, bảo đảm pháp luật thống nhất, đồng bộ, cụ thể, dễ hiểu, dễ thực thi; về nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức xây dựng và thi hành pháp luật.

- Làm rõ tinh thần cải cách trong các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, nhất là về đổi mới căn bản tư duy xây dựng pháp luật, chuyển từ tư duy “quản lý” sang

“phục vụ”, từ bị động sang chủ động, kiến tạo sự phát triển dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; quan điểm xây dựng pháp luật phải đi trước một bước, bảo đảm tính dự báo cao, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu của sự phát triển nhanh chóng; thi hành pháp luật phải nghiêm minh, công bằng, thực chất, chuyển đổi số phải gắn liền với công khai, minh bạch, thuận tiện hóa tối đa cho người dân và doanh nghiệp; phân cấp, phân quyền rõ ràng, gắn với trách nhiệm giải trình, xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, triệt tiêu các lợi ích cục bộ và đặc quyền nhóm.

- Phản ánh quá trình triển khai và tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, trong đó làm rõ vai trò kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trách nhiệm của các cấp, các ngành trong xây dựng môi trường pháp lý công khai, minh bạch, kỷ cương, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, nhất là của các cơ quan Quốc hội, các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.

- Truyền thông các Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghị quyết; chỉ rõ những điểm mới trong tổ chức thực hiện.

- Tuyên truyền, lan tỏa xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội.

c) Truyền thông các Nghị quyết, Quyết định do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là những văn bản áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang sau sắp xếp.

III. HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG

1. Truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng

a) Đăng tải các nội dung tin, bài, phóng sự, đồ họa thông tin (infographic), video về những nội dung của Nghị quyết số 66-NQ/TW và các văn bản triển khai liên quan, tập trung vào các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong tình hình mới.

b) Phối hợp với cơ quan báo chí trong tỉnh xây dựng chuyên trang, chuyên mục về Nghị quyết số 66-NQ/TW và các chủ trương, chính sách lớn về xây dựng, thi hành pháp luật.

2. Truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở

a) Xây dựng các bản tin phát thanh ngắn gọn, dễ hiểu (phát vào các khung giờ sáng/chiều) để thông tin tới người dân tại khu dân cư.

b) Phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng, trưởng khóm, ấp, cán bộ mặt trận để “đi từng ngõ, gõ từng nhà” tuyên truyền trực tiếp.

3. Các hình thức truyền thông khác

a) Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) giúp chuyển tải Nghị quyết số 66-NQ/TW một cách trực quan, sinh động.

b) Lồng ghép nội dung truyền thông thông qua các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề nhằm tạo diễn đàn trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong thực hiện đổi mới xây dựng và thi hành pháp luật.

c) Biên soạn tài liệu, sổ tay, tờ gấp tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 66-NQ/TW và các văn bản liên quan.

d) Triển khai gửi tin nhắn tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân trên địa bàn tỉnh thông qua Trang Zalo của Sở Tư pháp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn chi ngân sách nhà nước. Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình kết quả, khó khăn, đề xuất của sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu xác định nhiệm vụ cụ thể, chủ động xây dựng Kế hoạch chi tiết để truyền thông kịp thời, hiệu quả. Xây dựng dự toán và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định. Thông tin kết quả, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động truyền thông Nghị quyết số 66-NQ/TW; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định pháp luật.

4. Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang chủ động bố trí chuyên mục, kênh phát sóng, thời gian phát sóng chương trình liên quan đến công tác

xây dựng và thi hành pháp luật phù hợp, để thu hút sự quan tâm theo dõi của nhiều đối tượng.

Nếu trong quá trình thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc thì sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn hoặc chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- CVP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, ttlan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong